

Bản án số: **59/2021/HSST**  
Ngày 26-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Huỳnh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Hiền.

Ông Lê Thanh Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thêu - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Dương Việt Khái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2021/QĐST-HS ngày 04/11/2021 đối với bị cáo:

**Võ Xi M**, sinh năm 1983 tại Cà Mau; Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đông S và bà Trần Thị L; Có vợ tên Kiều Thị N và con 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự: không, tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày 14/8/2017 về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong thời gian thử thách kể từ ngày 13/02/2020; Bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 28/6/2021, sau đó tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

**- Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà **Võ Bé N** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau. (Có mặt).

Địa chỉ nơi làm việc: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị hại:** Ông **Trần Quốc B** (Tên gọi khác: B), sinh năm 1985. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Bà **Nguyễn Kiều T**, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

+ Ông **Võ Thanh H**, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Cùng địa: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

+ Bà **Nguyễn Thị B.** (Vắng mặt).

+ Ông **Nguyễn Trung T.**, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

+ Ông **Nguyễn Trung T1.** (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 26/6/2021 Võ Xi M điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn Xanh Bạc, biển số đăng ký 69N1-268.52 chở Trần Quốc B đến nhà Phan Văn P ở ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau chơi và tổ chức nhậu gồm có Phát, B và M. Sau khi nghỉ nhậu B ở trần không mặc áo nằm trên nền gạch tại nhà của P ngủ, còn M nằm trên võng gần vị trí của B nằm. M thấy B trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền không có mặt vàng 18k loại mắc xích nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. M lợi dụng lúc B say rượu ngủ và lén lút dùng hai tay gỡ lấy sợi dây chuyền B đang đeo trên cổ rồi giấu vào trong túi quần của M đang mặc, rồi điều khiển xe đến tiệm vàng K thuộc ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau bán được số tiền 13.630.000 đồng, lúc này M biết được sợi dây chuyền trộm được của B có trọng lượng 4,922 chỉ vàng 18k. Sau đó M đến nhà Nguyễn Kiều T mua 01 cái tủ lạnh đã qua sử dụng của T giá 4.000.000 đồng (M trả cho T 3.000.000 đồng), số tiền còn lại M dùng trả nợ còn lại số tiền 3.200.000 đồng giao nộp cho cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ: Ngày 28/6/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thu giữ số tiền 16.835.000 đồng (trong đó: 10.635.000 đồng của Võ Thanh H, 3.000.000 đồng của Nguyễn Kiều T, 3.200.000 đồng của Võ Xi M); 01 xe máy NOUVO màu xanh, biển số đăng ký 69N1-268.52; 01 nón bảo hiểm màu xanh. Đối với số tiền 16.835.000 đồng đã trao trả cho bị hại.

Tại kết luận định giá số: 15/BBKL ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá thuộc Ủy Bn nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, kết luận: 01 sợi dây chuyền trọng lượng 4,922 chỉ vàng 18k trị giá 16.537.920 đồng.

Từ những nội dung trên bản cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Võ Xi M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo khai vào khoảng 09 giờ ngày 26/6/2021 bị cáo đang ở nhà thì P là cháu rể bị cáo gọi điện cho bị cáo xuống rước B về, khi gặp B thì bị cáo biết B đã say rượu và B kêu bị cáo chở B qua nhà chị vợ của B (nhà của anh P là anh em cột chèo của B) ở ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau chơi, khi đến

nhà anh P thì dọn cơm ra ăn và có tổ chức nhậu trên nền gạch nhà sau của anh P khi đó có vợ con của anh P ăn cơm, còn anh P cùng B và bị cáo nhậu, sau khi vợ con anh P ăn cơm xong thì dọn đi, còn lại bị cáo, anh P và B nhậu, quá trình nhậu có tổ chức đánh bài (khi đánh bài có thêm 01 người em của anh Phát tham gia), đánh được vài bàn bài thì B say rượu nằm trên nền gạch nhà anh P ngủ, bị cáo thì nằm trên võng bên cạnh chỗ B nằm, Phát dọn dẹp xong thì lên võng nằm xem ti vi sau đó bỏ đi. Bị cáo thấy trên cổ của B có đeo 01 sợi dây chuyền không có mặt vàng 18k loại mắc xích nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và lợi dụng lúc B say rượu ngủ lén lút dùng hai tay gỡ lấy sợi dây chuyền B đang đeo trên cổ rồi giấu vào trong túi quần Jean phía trước bên trái của bị cáo đang mặc, sau đó bị cáo điều khiển xe đến tiệm vàng K thuộc ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau bán được số tiền 13.630.000 đồng (khi bán dây chuyền thì bị cáo biết được sợi dây chuyền trộm được của B có trọng lượng 4,922 chỉ vàng 18k). Bị cáo dùng số tiền từ việc bán sợi dây chuyền mua 01 tủ lạnh đã qua sử dụng của Nguyễn Kiều T giá 4.000.000 đồng (Bị cáo trả cho T 3.000.000 đồng), dùng 7.400.000 đồng trả nợ cho một người ở xã K không rõ lai lịch, còn lại 3.200.000 đồng khi cơ quan điều tra mời làm việc bị cáo đã giao nộp. Ngoài ra, bị cáo còn trình bày đối với xe máy NOUVO màu xanh, biển số đăng ký 69N1-268.52 bị cáo mua lại của người khác không rõ lai lịch với giá 15.500.000 đồng, mua trước khi bị bắt và khi mua không có làm giấy tờ mua bán, bị cáo không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh xe là của bị cáo mua hợp pháp. Bị cáo yêu cầu được nhận lại xe và nón bảo hiểm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Trần Quốc B (B), khai: Bị hại B bị mất trộm 01 sợi dây chuyền loại mắc xích không có mặt trọng lượng 4,922 chỉ vàng 18k, mua cách nay khoảng 02 năm tại tiệm vàng H với giá 13.450.000 đồng. Quá trình đeo sợi dây chuyền đến khi bị bị cáo M lấy trộm thì không có bị đứt hay mất đoạn nào của sợi dây chuyền. Hiện nay, bị hại B đã nhận lại số tiền 16.835.000 đồng của bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời trình bày của bà Nguyễn Kiều T có tại hồ sơ: Bà có bán cho bị cáo M 01 cái tủ lạnh đã qua sử dụng, nhưng không biết tiền bị cáo trả cho bà T là tiền bị cáo trộm mà có được. Bà T đã nộp lại số tiền 3.000.000 đồng và đã lấy lại tủ lạnh đã bán cho bị cáo. Nay không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với Võ Xi M và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo Võ Xi M mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự do bị hại không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng trả cho bị cáo 01 nón bảo hiểm màu xanh; đối với 01 xe máy NOUVO màu xanh, biển số đăng ký 69N1-268.52 giao cho cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý Võ Bé N người bào chữa cho bị cáo, trình bày: Về tội danh và khung hình phạt thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, trình độ văn hóa thấp, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, cha mẹ lớn tuổi, các con bị cáo còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng bị cáo hứa sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và yêu cầu thể hiện trong hồ sơ vụ án, việc tiến hành xét xử vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, nên Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tại nhà của anh P (anh em cột chèo với bị hại B) ở ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau, bị cáo đã lợi dụng lúc bị hại B say rượu ngủ trên nền gạch nhà anh P và bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút dùng hai tay gỡ lấy sợi dây chuyền loại mắc xích không có mặt trọng lượng 4,922 chỉ vàng 18k của anh B đang đeo trên cổ rồi giấu vào trong túi quần Jean phía trước bên trái của bị cáo đang mặc và sau đó đem bán được số tiền 13.630.000 đồng dùng vào việc cá nhân của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Tài sản là sợi dây chuyền bị cáo chiếm đoạt của bị hại B được kết luận có giá trị còn lại 16.537.920 đồng. Việc phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, do nẩy sinh lòng tham khi phát hiện bị hại B có sợi dây chuyền vàng 18k đang đeo trên cổ lúc say rượu ngủ, nên bị cáo lén lút lấy trộm ở nhằm mục đích để bán kiếm tiền chi xài cá nhân; trước, trong và sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo

có đầy đủ năng lực và độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo gây ra.

Từ những phân tích, lập luận, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Võ Xi M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo biết được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng chỉ vì lòng tham của bị cáo mà bị cáo đã sẵn sàng thực hành vi lén lút lấy trộm tài sản là sợi dây chuyền bằng vàng 18k của bị hại B để bán chi xài cho mục đích cá nhân của bị cáo, hành vi của bị cáo đã gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, khi tài sản của họ sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào với những hành vi tương tự như hành vi của bị cáo. Tình trạng phạm về tội trộm cắp tài sản nói riêng và các loại tội phạm khác nói chung hiện nay ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, để công tác đấu tranh và phòng chống đối với các loại tội phạm có hiệu quả, thì cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, để nhằm mục đích răn đe chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo thì cũng cần cân nhắc và xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy rằng mặc dù từ trước đến khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hình phạt tù cho hưởng án treo về hành vi trộm cắp tài sản, đáng lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội trước của bị cáo gây ra, nhưng bị cáo không làm như vậy mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại B, nên Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc đối với nhân thân của bị cáo khi lượng hình; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo để thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay của nhà nước ta.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đối với bị cáo Võ Xi M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Võ Xi M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên chấp nhận và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa đổi bản thân để trở thành một người công dân tốt cho gia đình và xã hội khi tái hòa nhập lại với cộng đồng. Đối với việc bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đề nghị

áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được Hội đồng xét xử xét chấp nhận khi lượng hình đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Kiều T có bán cho bị cáo 01 cái tủ lạnh nhưng T không biết bị cáo dùng tiền phạm tội để mua, đối với Lê Diệu H có mua 01 sợi dây chuyền của bị cáo bán nhưng không biết tài sản do bị cáo trộm mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trần Văn Thời không xử lý là đúng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại khoản tiền thiệt hại đối với tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo 01 nón bảo hiểm màu xanh;

+ Đối với đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn Xanh Bạc, biển số đăng ký 69N1-268.52 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy bà Nguyễn Thị B là chủ xe, bị cáo khai mua của một người không rõ lai lịch, khi mua không có làm giấy tờ. Xét thấy bị cáo không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh xe là tài sản hợp pháp của bị cáo và quá trình điều tra, truy tố, xét xử chưa làm việc được với bà Nguyễn Thị B, do đó cần giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật;

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Xi M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Xử phạt bị cáo Võ Xi M **01** (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ bắt bị cáo là ngày 28/6/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo 01 nón bảo hiểm màu xanh;

+ Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn Xanh Bạc, biển số đăng ký 69N1-268.52 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy bà Nguyễn Thị B là chủ xe.

(Các vật chứng hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/8/2021).

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Xi M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CQCSĐT Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- **UBND xã T;**
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn pHg.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trương Huỳnh Hải**